

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ

PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN



QUYỂN THỨ SÁU – PHẨM THỨ 8

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

**Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùng đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.**

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng tụng Đại Phương Tiện Phật Báo Ân Kinh, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra căn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục

để lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rì, ta ra ta ra, tất
 rì tất rì, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rì
 dạ na ra cần trì địa rì sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta
 bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta
 bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất
 đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
 ra đát na, đà ra dạ da. Nam mô a rì da, bà lô yết đế, thước bàn ra
 dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đà ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Báo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Bảo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM ƯU BA LY THỨ TÁM

(Trang 399 – 450)

Ưu Ba Ly hỏi:

Nếu trước không thụ Tam Quy mà bạch ngay Tứ Yết Ma, thì có được giới Cụ Túc không?

Phật đáp:

Nếu thụ năm giới, tám giới và mười giới, thì trước cần phải thụ Tam Quy rồi sau mới thụ các giới đó, thì mới thành giới.

Nhưng nếu thụ giới Cụ Túc thì cần phải bạch Tứ Yết Ma mới thành được giới, chứ không cần phải thụ Tam Quy trước. Là vì

công đức của giới Cụ Túc rất sâu dày, nếu không nhờ nhiều duyên sức khác thì không thành được giới.

Cho nên Tam Quy không đủ mà phải có ba vị Hòa Thượng và bảy vị tôn chứng, bạch Tứ Yết Ma mới thành được giới Cụ Túc vậy.

Còn như năm giới, tám giới và mười giới ít công đức, cho nên nếu thụ Tam Quy là được thành giới, không cần nhiều duyên sức khác như giới Cụ Túc.

Ưu Ba Ly hỏi:

Tại sao khi thụ giới Cụ Túc rồi chỉ nói đến bốn tội và mười ba tội tăng tàn, mà không nói đến các giới khác?

Phật đáp:

Hai đoạn giới này là những giới nặng nhất, nếu phạm một giới,

khó trở lại thanh tịnh được. Tuy có thể trở lại thanh tịnh được nhưng cách sám hối rất khó. Người phạm giới này phải hành pháp Ba Lợi Bà Sa và Ma Na Đỏa, sau phải đối trước hai mươi vị Tăng mà sám hối mới được thanh tịnh.

Những giới đó rất khó giữ, còn các giới khác thì dễ giữ, cho nên không cần nói. Bởi thế chỉ nói đến hai đoạn Tứ đọa và Thập Tam Tăng Tàn, mà không nói đến những đoạn khác.

Ưu Ba Ly hỏi:

Giới Ba La Đề Mộc Xoa này là Vô lậu giới hay Thiên giới?

Phật đáp:

Không phải Vô lậu giới, cũng không phải Thiên giới. Nếu có Phật ra đời thì mới có giới Ba La Đề Mộc xoa, nếu không có Phật

ra đời thì không có. Nhưng Thiền giới và Vô lậu giới, thì dù có Phật ra đời hay không, lúc nào cũng có cả.

Giới Ba La Đề Mộc Xoa phải do người dạy, còn Thiền giới và Vô lậu giới không do người dạy.

Giới Ba La Đề Mộc Xoa phải có người truyền, còn Thiền giới và Vô lậu giới không cần người truyền.

Bất luận lúc ngủ hay thức, tâm thiện, tâm ác, hay tâm không thiện không ác, lúc nào cũng có giới Ba La Đề Mộc Xoa, nhưng Thiền giới và Vô lậu giới thì chỉ trong tâm Thiền định và tâm vô lậu mới có, ngoài ra trong các tâm vọng niệm thì không có.

Giới Ba La Đề Mộc Xoa chỉ ở cõi người mới có, nhưng Thiền giới và Vô lậu giới thì cả cõi người và cõi trời đều có.

Giới Ba La Đề Mộc Xoa chỉ có ở cõi Dục, còn giới Vô lậu và Thiền giới thì ở cõi Dục cũng như cõi Sắc, đều thành tựu cả.

Giới Ba La Đề Mộc Xoa chỉ đệ tử Phật mới có, nhưng Thiền giới thì không những đệ tử Phật mới có, mà cả đệ tử của ngoại đạo cũng có.

Ưu Ba Ly hỏi:

Trong năm giới của Ưu-bà-tắc, thì giới nào là tính tội, giới nào là tội cấm?

Phật trả lời:

Bốn giới: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối là tính tội, còn giới uống rượu là tội cấm. Vì uống rượu mà có thể phạm bốn giới kia, cho nên đặt thành giới thứ năm.

Uống rượu là nguồn gốc của sự buông lung, đông dờ, có thể dễ phạm vào bốn giới khác.

Như trong thời đức Phật Ca Diếp, có một người Ưu-bà-tắc, vì say rượu mà phạm gian với vợ người khác, bắt gà của người ta mà giết, đến khi người ta hỏi tại sao, thì lại chối là không làm gì cả. Vì say rượu, có thể trong một lúc phá cả bốn giới. Lại vì say rượu, có thể gây nên bốn tội nghịch nữa, duy có tội phá hòa hợp Tăng là không thể gây được mà thôi.

Tuy không phải là túc nghiệp, nhưng vẫn phải chịu quả báo cuồng loạn, vì uống rượu, nên tâm hồn trở nên mê man, rối loạn, cũng như người điên.

Lại cũng vì say rượu mà bỏ mất chính nghiệp như: Ngồi thiền,

tụng kinh hoặc giúp đỡ công việc trong chúng. Do đó, uống rượu tuy không phải là tính tội, nhưng cũng không khác gì tính tội.

Ngài Ưu Bà Ly lại hỏi Phật rằng:

Trong năm giới của Ưu-bà-tắc thì chỉ đối với chúng sinh mới là giới cấm, không được phạm, hay đối với các loài không phải là chúng sinh, như Thiên, Long, Quỷ, Thần v.v...cũng là giới cấm không được phạm?

Lại nữa, đối với chúng sinh có thể giết hại, có thể trộm cướp, có thể tà dâm, có thể nói dối, thì mới là giới cấm, không được phạm. Còn đối với Thiên, Long, Quỷ thần, không phải là chúng sinh, không thể sát hại, không thể trộm cướp, không thể tà dâm, không thể nói dối, cũng là giới cấm, không được phạm sao?

Phật trả lời:

Đối với chúng sinh, thì có bốn giới đầu, đối với loài không phải là chúng sinh, thì có giới cấm thứ năm.

Nhưng, nếu nói rộng ra, thì dù chúng sinh có thể giết hại, không thể giết hại, có thể trộm cướp, không thể trộm cướp, có thể tà dâm, không thể tà dâm, có thể nói dối, không thể nói dối, hết thảy đều có giới cấm, không được phạm.

Dưới từ địa ngục A Tỳ, trên từ cõi trời Phi Phi Tướng, và trong ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến Như Lai, hết thảy mọi loài có sinh mệnh, đều có giới cấm, không được phạm, vì ngay lúc thụ giới, tất cả đều không được sát hại, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được nói dối. Bởi vậy, hết thảy chúng sinh đều

có giới cấm. Cho nên, phạm thụ giới pháp, trước phải nói các giới cho người ta nghe, chỉ bày, giải thích cho người ta hiểu, để lượng sức mình xem có lãnh thụ được không, nếu được họ sẽ sinh lòng khao khát, do đó mới phát tâm tinh tiến mà tu trì.

Còn phép thụ giới, thì tất cả chúng sinh đều có bốn giới, và bốn giới này lại khác nhau, nên thành mười hai giới.

Chẳng hạn, không được giết hại, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được nói dối, mà nếu phạm vào bốn giới đó, đều do ba có: Một là vì tham, hai là vì sân, ba là vì si. Như vậy thì ai ai cũng có mười hai điều ác và nếu làm trái lại với mười hai điều ác ấy, thì thành được mười hai giới thiện.

Hết thấy mọi loài chúng sinh đều như thế, ví thử một trăm vạn

hay ngàn vạn vị A-La-hán được vào Niết-bàn, thì từ vị La Hán đầu tên cho đến vị La Hán cuối cùng, đều do công đức trì giới mà được thành tựu đạo quả.

Nhưng đừng tưởng rằng các vị La hán đã chứng quả thì các giới cũng không còn nữa đâu.

Chẳng hạn đã thụ giới “không uống rượu” thì trọn đời không uống rượu, vì khi thụ giới đã phát nguyện, dù khắp trong ba nghìn thế giới có các thứ rượu, cũng không bao giờ uống nữa.

Giả sử không còn ai làm rượu chẳng nữa, thì giới đó vẫn thường được trì, mà không bị bỏ mất vậy.

Ngài Ưu Bà Ly hỏi:

Một người trước khi thụ giới, đối với hết thầy nữ nhân, không

phạm giới dâm, nhưng sau lại lấy vợ, thì có phạm giới dâm không?

Phật đáp:

Không phạm. Là vì đối với tất cả nữ nhân, không được tà dâm, nhưng đây là vợ mình, thì không phải tà dâm, nên không phạm giới đó.

Lấy nghĩa ấy mà suy ra, thì tất cả đều thế.

Tám giới, mười giới, Chúng sinh hay Thiên Long, Quỷ thần được giới cũng thế.

Trong hai trăm năm mươi giới, thì hết thấy chúng sinh đều được bảy giới.

Trong bảy giới này, phân biệt về nghĩa, thì có hai mươi một giới.

Thí dụ: Chúng sinh nào thân tạo ba điều ác, và miệng tạo bốn,

thành bảy điều ác, thì khi tạo những điều ác đó phải có đủ ba yếu tố: Một là vì tham, hai là vì sân, và ba là vì si mà tạo.

Do ba yếu tố đó mà gây nên bảy điều ác, cho nên ba bảy thành hai mươi một giới ác.

Nếu làm trái lại hai mươi một giới ác ấy thì thành được hai mươi một giới thiện. Một chúng sinh được hai mươi một giới tương như thế thì hết thấy chúng sinh khác cũng vậy.

Lấy đó mà suy, thì trong một lúc có thể được vô lượng giới, nhưng không thể phạm hết các giới trong một lúc, song có thể xả tất cả giới trong một lúc.

Nói về phép phá giới, nếu phá bốn giới nặng, thì kể như mất giới, nếu phá giới rồi, sau lại thụ lại, cũng không được giới. Chẳng

hạn như đã phá một giới nặng trong Bát trai giới, sau lại thụ tám giới, năm giới, mười giới, hoặc hai trăm năm mươi giới, thiên giới và giới vô lậu, hết thấy đều không được.

Nếu trong năm giới mà phá hết bốn giới nặng rồi, sau có thụ tám giới, mười giới, giới Cụ Túc, giới vô lậu hay thiên giới, đều không thành giới.

Nếu phá cả năm giới rồi, muốn xả năm giới để thụ mười giới, thì lại không thể được nữa.

Nếu đã phá và xả năm giới, tám giới, mười giới, Cụ Túc giới, Vô lậu giới và Thiên giới, hết thấy đều không được.

Nếu đã phá những giới nặng trong mười giới và giới Cụ Túc, muốn được giới lại nên mới xả giới để thụ lại, thì cũng như trong

năm giới đã nói ở trên, nghĩa là không được.

Ngài Ưu Ba Ly hỏi:

Thiền giới, Vô lậu giới và Ba La Đề Mộc Xoa, trong ba giới đó thì giới nào hơn hết?

Phật đáp:

Ba La Đề Mộc Xoa hơn hết. Là vì nếu Phật có ra đời thì mới có giới này, còn Thiền giới và Vô lậu giới thì thời nào cũng có.

Chỉ có loài người mới được thụ trì Ba La Đề Mộc Xoa giới, còn Thiền giới và Vô lậu giới thì người cũng như trời đều được cả.

Đối với hết thấy chúng sinh, phải sinh lòng thương xót, mới được thụ Ba La Đề Mộc Xoa giới, còn Thiền giới và Vô lậu giới thì không do lòng từ bi cũng được.

Sở dĩ duy trì được Phật pháp, là nhờ có Thất chúng, đạo quả Tam Thừa còn mãi ở thế gian, không bao giờ dứt, đều là nhờ lấy Ba La Đề Mộc Xoa làm gốc.

Thiền giới, Vô lậu giới thì không thể, cho nên trong ba cõi Ba La Đề Mộc Xoa giới tôn quý hơn hết.

Khi sắp thụ giới, bạch Tứ Yết Ma rồi, là giới tướng đã thành tựu. Một mối nghĩ về giới tướng lúc ban đầu gọi là thiện nghiệp, cũng gọi là đạo nghiệp.

Nhưng nếu có một niệm ban đầu rồi, sau mới sinh giới tướng, thì chỉ là thiện nghiệp thôi, chứ chưa phải là đạo nghiệp.

Là vì một niệm về giới tướng lúc đầu, có đầy đủ hai phần “tư” và “nguyện” và vì thế nên gọi là “Tư đạo nghiệp.”

Trước lấy giới làm nhân, sau giới tướng tự nhiên phát sinh, cho nên gọi là thiện nghiệp mà không phải là đạo nghiệp.

Chẳng hạn như một niệm về giới đầu tiên, có “giới tướng”, “giới tính” rồi sau lần lượt sinh ra các giới, nhưng chỉ có giới tính mà không có giới tướng, cho nên một niệm về giới lúc đầu, cũng gọi là giới, cũng gọi là hạnh lành, hoặc gọi là luật nghi. Sau đó, các giới tiếp tục phát sinh, thì cũng theo nghĩa ấy.

Ưu Ba Ly lại hỏi Phật:

- Trong ba đời, thì đời nào được giới?

Phật trả lời:

Ở hiện tại, chỉ một niệm là được giới, còn quá khứ và vị lai là pháp, chứ không phải chúng sinh, cho nên không được giới, hiện

tại một niệm là chúng sinh, cho nên được giới.

Ưu Ba Ly hỏi:

Vậy thì ở trong tâm thiện mà được giới, hay trong tâm bất thiện, hoặc trong tâm vô ký, hay trong cái vô tâm mà được giới?

Phật đáp:

Trong hết thảy các thứ tâm ấy đều được cả.

Trước hết phải lấy thiện tâm mà làm lễ Tăng, thỉnh cầu thầy Hòa Thượng, xin thụ đại giới, quỳ gối chấp tay, bạch Tứ Yết Ma xong, thiện tâm vẫn tiếp tục, đến khi giới tướng được thành tựu, như thế gọi là trong thiện tâm mà được giới.

Nếu lúc đầu lần lượt theo các pháp, thường sinh thiện tâm mà nghe lời truyền giới, nhưng đến khi bạch Tứ Yết Ma, thì lại phát

khởi tâm tham dục, tâm sân hận và các niệm bất thiện, nếu trong lúc ấy, mà thành tựu các giới tướng, thì gọi là trong tâm bất thiện mà được giới, là vì phải nhờ sức thiện tâm mới được giới chứ không phải nhờ sức tâm bất thiện vậy.

Nếu lúc đầu, lấy thiện tâm mà nghe lời giảng dạy về giới luật, nhưng khi bạch Tứ Yết Ma lại buồn ngủ, và nếu trong lúc ngủ ấy mà sinh các giới tướng, thì gọi là trong tâm vô ký mà được giới.

Nếu lúc đầu lấy tâm thiện mà nghe lời truyền giới, nhưng đến khi bạch Tứ Yết Ma lại vào định Diệt Tận, nếu ngay lúc đó mà thành tựu các giới tướng, thì gọi là trong cái vô tâm mà được giới vậy.

Ngài Ưu Bà Ly lại hỏi Phật:

Nếu người tại gia không thụ năm giới mà khi xuất gia, thụ ngay mười giới như thế có thành giới không?

Phật trả lời:

Nếu như thế thì một lúc được hai loại giới: Được giới Ưu-bà-tắc và được giới Sa Di. Nếu không thụ năm giới, mười giới, mà thụ ngay hai trăm năm mươi giới, thì một lúc được ba loại giới.

Ưu Ba Ly lại hỏi:

Nếu thụ hai trăm năm mươi giới mà đồng thời được ba loại giới, thì hà tất phải theo thứ lớp trước thụ năm giới, kế thụ mười giới rồi mới thụ hai trăm năm mươi giới?

Phật đáp:

Tuy có thể đồng thời được ba loại giới đấy, nhưng muốn được

thấm nhuần Phật pháp, tất phải theo thứ lớp, trước thụ năm giới để điều phục lấy mình, khiến cho lòng tin tăng dần, kế thụ mười giới rồi, thiện căn càng lại thêm sâu, sau mới thụ hai trăm năm mươi giới.

Nếu theo thứ lớp như thế, thì thâm nhiễm được Phật pháp, lòng tin vững bền, khó có thể thoái chuyển, cũng như đi vào bể lớn, dần dần tới chỗ thật sâu, vào bể Phật pháp, cũng lại như thế.

Nếu một lúc mà thụ ngay hai trăm năm mươi giới, thì không những đã mất thứ lớp mà lại còn phá uy nghi nữa. Hơn nữa, cũng có người chỉ thụ năm giới mà được đạo quả, cũng có người do thụ mười giới mà được đạo quả.

Bởi những sự khác nhau ấy, cho nên Như Lai mới đặt ra thứ tự.

Nếu trước thụ năm giới, kế thụ mười giới, thì trong lúc thụ mười giới cũng thành tựu hai loại giới, nghĩa là năm giới, và mười giới.

Thụ mười giới rồi, sau thụ đến hai trăm năm mươi giới, thì trong lúc thụ hai trăm năm mươi giới, cũng thành tựu được ba loại giới, nghĩa là ngũ giới, thập giới, và Cụ túc giới.

Như trong phép thụ giới của bảy chúng, thì duy chỉ có giới bạch Tứ Yết Ma là phải lần lượt ba thời mới được giới, còn sáu chúng khác thì chỉ thụ một thời cũng được giới chứ không cần phải theo thứ lớp ba thời.

Nếu một lúc thụ được ba loại giới, khi muốn xả giới, nếu nói rằng: “Tôi là Sa Di, không phải Tỷ-khưu”, thì mất giới Cụ Túc, chỉ

còn hai loại giới. Nghĩa là ngũ giới và thập giới.

Nếu nói rằng: “Tôi là Ưu-bà-tắc không phải Sa Di”, thì mất mười giới, chỉ còn năm giới.

Nếu nói rằng: “Tôi xả hết các giới tại gia, xuất gia. Tôi chỉ là người Ưu-bà-tắc Quy y mà thôi”, thì đồng thời mất hết ba loại giới, nhưng Tam Quy vẫn còn.

Ngài Ưu Ba Ly hỏi:

Nếu khi thụ giới, theo thứ lớp được ba loại giới, thì khi xả giới cũng theo thứ tự: Chẳng hạn trước đã thụ giới Ưu-bà-tắc, sau xuất gia thụ thập giới, có phải xả ngũ giới, trước không?

Phật trả lời:

Không phải xả, chỉ mất danh Ưu-bà-tắc và tại gia, chứ không

mất ngũ giới. Mất danh Ưu-bà-tắc, được danh Sa Di, mất thứ lớp tại gia, được thứ lớp xuất gia.

Ưu Bà Ly hỏi:

Sa Di khi thụ giới Cụ Túc, có mất thập giới và ngũ giới không?

Phật đáp:

Chỉ mất danh và thứ lớp, chứ không mất giới.

Mất danh Sa Di, được danh Tỷ-khưu; mất thứ lớp Sa Di, được thứ lớp Tỷ-khưu, trước, sau vẫn là ba loại giới, nhưng tùy thời mà thay đổi tên gọi.

Cũng như lá cây, mùa xuân, mùa hạ thì xanh, mùa thu thì vàng, mùa đông thì trắng, màu sắc có khác nhưng lá cây vẫn một.

Giới cũng như thế, thường là một giới, nhưng tùy thời mà có

những tên gọi khác nhau. Hay cũng như sữa để lâu thành váng sữa và sau thành sữa đặc, tùy thời có khác, nhưng vẫn là sữa.

Giới cũng vậy, tuy có ba loại khác nhau, nhưng giới vẫn là một.

Ưu Ba Ly lại hỏi Phật rằng: Phạm thụ giới Ưu-bà-tắc, nếu người không đủ sức thụ cả năm giới, mà chỉ thụ một giới, hai giới, hay bốn giới thôi, như thế có được không?

Phật trả lời: Không được.

Ưu Ba Ly lại hỏi:

Nếu không được, thì tại sao lại có Kinh nói “Thiếu phạm Ưu-bà-tắc”, “Đa phạm Ưu-bà-tắc”, là thế nào?

Phật đáp:

Nói như thế là để minh định cái công đức trì giới nhiều hay ít,

chứ không phải nói cái phép thụ giới như thế được.

Ưu Ba Ly lại hỏi Phật:

Năm giới chỉ thụ trì trong một ngày, hai ngày hay mười ngày, như thế có được không?

Phật trả lời:

Không được.

Phật đặt ra giới, đều có hạn định, nếu thụ năm giới, phải giữ trọn đời; nếu thụ tám giới, phải trì một ngày, một đêm, bởi thế không được.

Phàm giới bạch Tứ Yết Ma, đều có thượng, trung, hạ. Năm giới là giới hạ phẩm; mười giới là giới trung phẩm, hai trăm năm mươi giới là giới thượng phẩm.

Trong năm giới, cũng có ba phẩm, nếu phát tâm nhỏ mà thụ giới, thì được giới hạ phẩm; nếu phát tâm vừa mà thụ giới, thì được giới trung phẩm; nếu phát tâm lớn mà thụ giới, thì được giới thượng phẩm; mười giới, hai trăm năm mươi giới đều có ba phẩm, cũng như trong năm giới nói trên.

Nếu phát tâm nhỏ mà được năm giới rồi, sau phát tâm vừa hay tâm lớn mà thụ mười giới, thì trước cũng được năm giới, chứ không thêm, không hơn.

Từ giới thứ sáu cho đến giới “Quá giờ không ăn” nghĩa là ngoài năm giới, thì gọi là được “năm giới tăng thượng”.

Nếu trước phát tâm nhỏ mà được năm giới, thì cũng vẫn được năm giới hạ phẩm thôi.

Lại như trước phát tâm nhỏ mà thụ năm giới, sau phát tâm vừa và tâm lớn mà thụ hai trăm năm mươi giới, thì trước cũng chỉ được năm giới, không thêm, không hơn.

Ngoài năm giới ra, các giới khác cũng thế, nếu khi thụ giới mà tâm thêm lên, thì được giới tăng thượng. Lấy đó mà suy, thì giới Ba La Đề Mộc Xoa không phải dễ được. Theo thứ tự mà nói, thì năm giới là hạ phẩm, mười giới là trung phẩm, hai trăm năm mươi giới gọi là thượng phẩm.

Theo nghĩa đó mà suy, thì cũng có thể là: Nếu phát tâm lớn mà thụ năm giới, thì được giới thượng phẩm; nếu phát tâm vừa mà thụ mười giới, thì được giới trung phẩm; nếu phát tâm nhỏ mà thụ hai trăm năm mươi giới thì được hạ phẩm.

Căn cứ vào đó thì biết rằng, cứ tùy ở tâm, có lớn, vừa, nhỏ, mà được giới cũng có thượng, trung, hạ, không giống nhau, không nhất định vậy.

Nếu thỉnh thầy Hòa Thượng, mà trong lúc thụ mười giới, Hòa Thượng không đến, thì cũng được giới.

Nếu trong khi thụ mười giới, mà thầy Hòa Thượng chết, hoặc biết tin đã chết, thì thụ giới không được; nếu chết mà không biết, thì thụ giới, được giới. Nếu trong lúc bạch Tứ Yết Ma thụ giới Cụ Túc, mà thầy Hòa Thượng vắng mặt, thì không được thụ giới; là vì không đủ tăng số; nếu đủ tăng số và có người thay mặt cho Hòa Thượng, thì được thụ giới.

Ngài Ưu Ba Ly lại hỏi Phật rằng:

- Người Ưu-bà-tắc thụ năm giới, có được buôn bán không?

Phật trả lời:

Được buôn bán, nhưng không được làm năm nghề sau đây:

1. Không được lấy việc buôn bán súc sinh làm nghề nghiệp. Nếu trước khi thụ giới, nhà có nuôi súc vật, được phép bán đi, nhưng không được bán cho nhà đồ tể.

2. Không được làm nghề buôn bán cung, tên, dao, kiếm, súng đạn. Trước khi thụ giới, nếu có các thứ đó, thì được bán đi.

3. Không được làm nghề bán rượu. Trước khi thụ giới, nếu có rượu, thì được đem bán.

4. Không được ép dầu, sát hại côn trùng. Vì cách ép dầu ở nước Thiên Trúc và nước Kế Tân là: Giã nhỏ hạt gai, đem chôn xuống

đất mấy ngày, khi nào sanh ra nhiều trùng mới đem ra ép, để được nhiều dầu. Nhưng nếu xứ nào không làm theo cách ấy, thì ép dầu không phạm giới.

5. Không được làm nghề nhuộm năm sắc lớn, vì phải giết nhiều sâu bọ. Cách nhuộm màu sắc ở các nước Lạc Sa v.v...phải giết nhiều côn trùng bởi thế cấm làm nghề nhuộm.

Ưu Ba Ly lại hỏi Phật:

Phép thụ “Bát quan trai”, không được ăn quá Ngọ. Nhưng không ăn quá Ngọ là giới thứ chín, vậy tại sao không nói là “Cửu quan trai”, mà gọi là “Bát quan trai”?

Phật đáp:

Phàm phép ăn chay là lấy sự không ăn quá Ngọ làm thể. Tám

giới cùng giúp đỡ cho thành cái “thể” của phép ăn chay, gọi là “Trai pháp Bát Chi” cho nên nói Tám giới mà không gọi là Chín giới vậy.

Ưu Ba Ly hỏi:

- Người thụ Bát quan trai giới, trong bảy chúng, họ thuộc chúng nào?

Phật trả lời:

Tuy không thụ giới trọn đời, nhưng vì họ giữ giới trong một ngày một đêm; thì cũng có thể gọi là Ưu-bà-tắc.

Ưu Ba Ly lại hỏi:

Ngoài bảy chúng ra, có giới Ba La Đề Mộc Xoa không?

Phật đáp:

Có Bát trai giới đó. Lấy đấy mà suy, thì nếu thụ Bát trai giới, không thuộc vào bảy chúng vậy. Phép thụ Bát trai giới, chỉ nói không sát sinh trong một ngày, một đêm thôi, ngoài ra không cấm. Cho nên đừng lầm lẫn với giới tướng trọn đời.

Ưu Ba Ly hỏi:

- Phép thụ Bát trai giới, có được thụ một lúc trong hai ngày, ba ngày cho đến mười ngày không?

Phật trả lời:

Phật đã chế ra giới một ngày, một đêm, thì không được quá hạn. Nếu có sức thụ được, thì một ngày xong rồi, lại lần lượt thụ lại, cứ như thế tùy sức nhiều hay ít, chứ đừng tính số ngày. Phạm thụ Bát trai pháp, là phải theo người khác dạy, mới được thụ.

Ưu Ba Ly hỏi:

- Theo người nào mà thụ?

Phật trả lời:

Theo người trong năm chúng xuất gia mà thụ. Đã thụ Tám giới, mà đánh đập chúng sinh, thì không được thanh tịnh. Tuy ngay hôm thụ giới, không đánh đập nhưng hôm sau mà đánh đập chúng sinh, cũng không được thanh tịnh.

Nói tóm lại, nếu thân, khẩu, ý làm những việc trái uy nghi, tuy không phạm giới, nhưng cũng mất thanh tịnh.

Nếu thân, khẩu, thanh tịnh, nhưng tâm lại khởi lên những ý tưởng tham dục sân hận, và não hại, thì cũng không được thanh tịnh.

Nếu thân, khẩu, ý ba nghiệp đều thanh tịnh, nhưng lại không tu sáu niệm, thì cũng mất thanh tịnh.

Thụ Tám giới rồi, siêng tu sáu niệm, mới được gọi là trai pháp thanh tịnh.

Nếu làm đến Vua cõi Diêm Phù Đề, giàu có tự tại, vàng bạc, của báu, không thiếu thứ gì. Tuy có những công đức như thế, nhưng nếu đem chia ra làm mười sáu phần, thì công đức của Vua Diêm Phù Đề không bằng một phần công đức giữ Bát quan trai giới được hoàn toàn thanh tịnh.

Nếu người muốn thụ pháp Bát quan trai nhưng trước khi thụ, làm những điều phóng túng, như ham mê sắc dục, đàn địch, ca hát, ăn thịt uống rượu và bày mọi trò vui, phóng tâm làm những việc

ấy rồi, sau mới thụ Bát trai giới, như thế bất luận trước sau, đều không thành trai giới.

Nếu người trong tâm không định thụ giới Bát trai, mà làm các việc phóng túng ấy, sau gặp Thiện tri thức dạy cho, liền thụ Bát trai giới, thì bất luận trước sau, đều thành được trai giới.

Nếu người muốn thụ Bát quan trai giới, mà gặp nhiều việc khó khăn, chướng ngại, không được tự tại, nhưng sau giải quyết xong các việc khó khăn, rồi thụ Bát trai giới, thì bất luận trước sau, đều thành trai giới.

Ngài Ưu Ba Ly hỏi:

Nếu người muốn thụ có hạn, thí dụ chỉ thụ trai pháp ban ngày mà không thụ trai pháp ban đêm hoặc chỉ thụ trai pháp ban đêm

mà không thụ trai pháp ban ngày, như thế có được tám giới không?

Phật trả lời:

Không được. Là vì Phật đặt ra trai pháp, cho thụ một ngày một đêm đã có hạn định như vậy, không được làm sai.

Ưu Ba Ly hỏi:

Nếu không được, thì tại sao trong luận Bì Cách nói rằng:

“Úc Nhĩ ở chỗ đồng không mộng quạnh, thường thấy các loài quỷ đói, chịu mọi tội khổ; hoặc ban ngày hưởng phúc, ban đêm chịu tội.

Hoặc ban đêm hưởng phúc, ban ngày phải chịu tội. Sở dĩ như thế, là vì trước kia, khi họ làm người, ban ngày thì thụ giới pháp,

ban đêm thì làm việc ác, hoặc ban đêm thụ giới pháp, ban ngày lại làm các hạnh chẳng lành”, thì nghĩa ấy ra sao?

Phật đáp:

Phàm là nhân duyên kiếp trước, thì không thể căn cứ vào lời nói đó được. Luận Bì Cách không phải là Kinh Luật, cho nên không thể căn cứ vào đó để định nghĩa xác thực được.

Điều ấy có khi là ông Ca Chiên Diên, vì muốn độ cho Úc Nhĩ, mà biến hiện như thế để hóa độ Úc Nhĩ, chứ không phải sự thực.

Khi thụ trai rồi nếu muốn xả trai, không cần phải cầu năm chúng để xả.

Khi muốn ăn, chỉ cần đến nói với một người là hôm nay xả trai, thế là trai đã được xả rồi.

Nếu nói đến năm ngả, thì chỉ có loài người mới được giới Ba La Đề Mộc Xoa, còn bốn ngả khác không được.

Chẳng hạn người cõi trời thì đắm đuối ham vui quá nên không được giới.

Như trước kia, một hôm vì một đệ tử lâm bệnh, nên Đại Mục Liên Liên phải lên cung trời Đao Lợi để tìm thầy thuốc Kỳ Bà xuống chữa.

Khi lên tới nơi, thì Mục Kiền Liên thấy các người cõi trời đang vui chơi trong vườn Hoan Lạc. Lúc do Mục Liên dừng lại bên đường, nhưng không ai để ý đến cả. Sau Kỳ Bà ngoảnh lại trông thấy Mục Liên, liền giơ tay chào, rồi cưỡi xe thẳng tới.

Mục Liên tự nghĩ: “Người này trước kia vốn là đệ tử của ta. Nay

được hưởng phúc báo ở cõi trời, và vì quá đắm say thú vui nên không còn nhớ nữa”.

Nghĩ xong, liền dùng sức thần thông để chặn xe lại. Kỳ Bà xuống xe, làm lễ Mục Liên. Bấy giờ Mục Liên dùng mọi lời để trách móc.

Kỳ Bà thưa rằng:

“Bạch ngài Mục Liên, vì trước kia ở cõi người, tôi vốn là đệ tử của Đại Đức, bởi thế mới giờ tay chào hỏi, chứ ngài có thấy chư thiên làm như thế không? Phàm đã sinh lên cõi trời, tâm người nào cũng đắm theo khoái lạc, không được tự tại, cho nên mới thế.”

Bấy giờ, Mục Liên hỏi Kỳ Bà rằng:

- Tôi có người đệ tử lâm bệnh, nên chữa theo cách nào?

Kỳ Bà đáp:

- Nên nhịn ăn là tốt hơn hết.

Lại một hôm Mục Liên khuyên Vua Thích Đề Hoàn Nhân, nói rằng:

“Phật ra đời khó gặp, tại sao ngài không luôn luôn gần gũi, để cúng dường và cầu nghe chính pháp?”

Vua Đế Thích muốn hiểu ý ngài Mục Liên, nên sai một người sứ đến. Nhưng gọi hai ba lần mà người này không lại, vì họ có một người vợ và một nàng ca kỹ, ham mê tình dục, nên tuy là người cõi trời, mà không tự cắt đứt được. Nhưng cuối cùng, không thể dừng được mà phải đến.

Khi tới nơi, Vua Đế Thích mới hỏi nguyên do tại sao, thì người ấy cứ thực tình mà đáp, nghĩa là vì quá say mê các thú vui, nên

không đến ngay được. Nhân thế, Vua Đế Thích mới bạch Mục Liên rằng:

“Người ấy chỉ có một vợ và một nàng ca kỹ, mà còn vui chơi đắm đuối, không tự dứt được, huống nữa là Vua Cõi Trời, có rất nhiều cung điện, vô số thiên nữ, các món thiên thực, trăm mùi thơm ngon, trăm nghìn ca kỹ, ham mê, đắm đuối, nhìn về phía Đông, quên mất phía Tây, thì tự dứt sao được?

Cho nên tuy biết rằng Phật ra đời khó được gặp, chính pháp khó được nghe, nhưng vì các thú trối buộc, mất hết tự tại, biết làm sao được?”

Phàm phép thụ giới, là phải dùng cái tâm dũng mãnh, thề cắt đứt mọi duyên, sau mới được giới.

Các người ở cõi Trời, lòng ham đắm dục lạc thì nhiều, sức thiện tâm lại yếu ớt, thì do đâu mà được giới?

Các loài ngạ quỷ thì đói khát khổ sở, thân tâm bị thiêu đốt; các loài ở địa ngục thì chịu mọi sự hình phạt, đau đớn ê chề, tâm ý náo loạn, cũng không nhờ đâu mà được giới.

Còn các loài súc sinh thì nghiệp chướng sâu dày, ngu si dốt nát, không hiểu, không biết, nên cũng không thể thụ được giới.

Tuy có chỗ Tịnh nói là Rồng cũng thụ Trai pháp, nhưng đó chỉ nói về thiện tâm, nghĩa là thụ tám giới trong một ngày một đêm thì được công đức thiện tâm, chứ không được tám giới, là vì nghiệp chướng vậy.

Nếu nói về bốn thiên hạ, thì chỉ có ba thiên hạ là Diêm Phù Đề, Câu Gia Ni, Phất Bà Đề và những người trên Hải Châu, khoảng giữa ba thiên hạ, là được giới pháp.

Như ở châu Câu Gia Ni, thì Phật sai Tân Đầu Lư đến để truyền bá đạo pháp, thành lập bốn bộ chúng.

Ở châu Phất Bà Đề cũng có Tỷ-khưu thi hành Phật sự, và cũng có bốn bộ chúng.

Duy chỉ có Bắc Câu Lư châu là không có Phật pháp, và dĩ nhiên là không có giới. Vì ở đây phúc báo sung sướng quá, và con người lại ngu si, nên không lãnh thụ được Phật pháp.

Lại nữa, có bốn hạng người là: Con trai, con gái, hoàng môn, và nhị căn.

Trong bốn hạng ấy, chỉ có hai hạng: Con trai, con gái là được giới, còn hai hạng kia, là hoàng môn và nhị căn, thì không được giới.

Nhưng trong những hạng con trai và con gái, nếu người nào giết cha mẹ, giết A-La-hán, làm cho thân Phật chảy máu, phá hoại chúng Tăng, làm như Tỷ-khưu-ni, dứt hết căn lành, và những kẻ giả mạo làm Tăng, những kẻ không thể độ, tất cả những người như thế đều không được giới.

Nói rộng ra thì phạm đã mền chuộng Phật Pháp, bất luận là Trời, Rồng, Quỷ thần, hay Bắc Câu Lư châu, hoặc hoàng môn, nhị căn, tất cả những loài phi nhân ấy, đều được thụ Tam Quy vậy.

Ưu Ba Ly hỏi:

Chư Phật ba đời, độ cho chúng sinh được thụ giới đều nhau hay hơn kém nhau?

Phật đáp:

Không đều. Phàm nói đến giới, thì chỉ có các loài chúng sinh và phi chúng sinh mới được giới mà một vị Phật ra đời, độ cho vô số A-tăng-kỳ chúng sinh, vào cõi Vô dư Niết-bàn.

Đến đức Phật sau ra đời, thì hết thấy các chúng sinh ấy đều không được giới. Như thế đủ biết, chư Phật chỗ được giới, đều không giống nhau. Chẳng hạn, như Phật Ca Diếp, độ cho vô số A-tăng-kỳ chúng sinh vào cõi Vô dư Niết-bàn và Ngài cho hết thấy chúng sinh đó đều được giới. Nhưng đến Phật Thích Ca Văn, thì những chúng sinh ấy đều không được giới.

Song hết thấy chư Phật đều có ba việc như nhau:

Một là chứa góp công hạnh như nhau.

Hai là pháp thân như nhau.

Ba là độ chúng sinh như nhau.

Hết thấy chư Phật đều đã tu hạnh Bồ-tát qua ba A-tăng-kỳ kiếp, đều đã đầy đủ “Năm phần pháp thân”, “Mười lực”, “Tứ vô sở úy”, “Mười tám pháp bất cộng”, và cũng đã độ cho vô số A-tăng-kỳ chúng sinh vào cõi Vô dư Niết-bàn.

Ưu Ba Ly hỏi:

Trong kinh thường nói, một đức Phật ra đời, độ cho chín mươi na-do-tha chúng sinh vào Vô dư Niết-bàn, nay lại nói vô số A-tăng-kỳ chúng sinh, là nghĩa thế nào?

Phật trả lời:

Trong kinh nói, một Phật ra đời, độ chín mươi na-do-tha chúng sinh, là chỉ nói nhờ Phật mà từng ấy chúng sinh được độ. Còn có những chúng sinh, hoặc nhờ Phật mà được độ, hoặc nhờ các đệ tử của Phật mà được độ, hay nhờ giáo pháp của Phật mà được độ.

Cho nên nói chín mươi na-do-tha chúng sinh là chỉ do nhờ chính Phật mà được độ. Nói tóm lại, hoặc nhờ Phật, nhờ đệ tử hay nhờ giáo pháp mà vô số A-tăng-kỳ chúng sinh đã được độ vào cõi Vô dư Niết-bàn.

Chư Phật ba đời đều có ba việc giống nhau, nhưng cách độ sinh đặc giới thì khác nhau vậy.

Ưu Ba Ly hỏi:

Các loài chúng sinh và phi chúng sinh đều được thụ ác luật nghi giới không?

Phật đáp:

Chỉ có chúng sinh mới được thụ ác luật nghi giới, còn phi chúng sinh không được thụ. Nói một cách khác, chỉ có các loài có thể giết hại, được thụ ác giới, còn loài không thể giết hại, thì không được thụ, nhưng cũng có thể nói, chúng sinh hay sát hại hay chúng sinh không thể giết, đều được thụ ác giới.

Chẳng hạn, như người đồ tể giết dê, thường mang lòng giết chóc. Ý lúc nào cũng nghĩ đến việc giết dê, giả sử có người ở cõi nhân hay cõi thiên, không làm nghề giết chóc, nhưng vì phải lưu chuyển trong vòng thụ sinh, cũng có khi phải đọa làm kiếp dê.

Cho nên hết thảy chúng sinh đều có thể thụ ác giới.

Trong mười hai ác luật nghi cũng vậy. Mười hai ác luật nghi là:

- 1. Nghề đồ tể**
- 2. Nghề bán nem**
- 3. Nghề nuôi heo**
- 4. Nuôi gà**
- 5. Bắt cá**
- 6. Săn bắn**
- 7. Bẫy chim**
- 8. Bắt rắn**
- 9. Bẫy rồng**
- 10. Làm nghề coi ngục**

11. Làm giặc

12. Làm nghề đánh giặc mướn.

Đó là mười hai nghề Ác luật nghi.

Như người làm nghề nuôi tằm cũng là người không xa lìa được Ác luật nghi.

Có ba thời xả ác Luật nghi giới: Một là lúc chết, hai là lúc thụ luật nghi giới, ba là lúc thụ Tam Quy.

Thời thứ nhất bỏ được Ác giới, thời thứ hai và thứ ba thì được Thiện giới.

Ưu Ba Ly hỏi:

Khi người ta làm Ác giới, thì lúc nào xả thiện giới mà được ác giới?

Phật đáp:

Lần đầu tiên nói: “Tôi là người đồ tể”, thì bỏ mất thiện giới.

Lần thứ hai, thứ ba nói: “Tôi là người đồ tể”, liền được ác giới.

Nói cách khác, tùy lúc bỏ thiện giới mà được ác giới.

Nếu người tu thiện giới, tuy chưa nói mình là đồ tể, nhưng vì tham lợi, cùng với đồ tể làm việc giết hại, thì lúc ấy cũng phạm thiện giới rồi.

Muốn bỏ thiện giới mà cầu ác giới, thì chỉ tự mình phát thệ là được, chứ không cần theo người khác dạy cho.

Nếu muốn thụ Ác luật nghi giới trong một ngày, một đêm, cho đến mười ngày, hoặc một năm, hai năm cứ tùy theo chỗ tâm mình muốn lâu hay chóng, thì đều được cả, là vì các pháp Ác thuận theo

dòng sinh tử, cho nên cứ tùy theo việc làm là được, chứ không như thiện luật nghi giới.

QUYỂN THỨ BẢY PHẨM THÂN CẬN THỨ CHÍN

Phật nói: Các bậc đại Bồ-tát biết ơn, báo ơn, tu các phương tiện, làm lợi ích chúng sinh, phải nên tùy thời thích nghi mà hiển bày Phật pháp.

Bấy giờ Phật bảo các vị Bồ-tát rằng:

Này các Thiện nam tử! Cách đây đã lâu, có một vị Phật ra đời, hiệu là Vô Úy Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh

Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ngài ra đời để tiếp dẫn cho những kẻ có duyên với Phật pháp, và khi độ hết những người có duyên rồi Ngài liền vào Niết-bàn.

Sau khi Ngài nhập diệt, trong thời Chính Pháp, có người Bà-la-môn, hết sức thông minh, thụ trì năm giới, ủng hộ Phật pháp.

Một hôm người Bà-la-môn, nhân có duyên sự, phải đi đến một nước khác, mà con đường này, lại có nhiều giặc cướp. Cùng đi với người Bà-la-môn, còn có năm trăm người nữa. Khi đến quãng đường khó khăn, họ liền tạm trú lại. Nơi đây thường có một bọn cướp gồm năm trăm người, ẩn núp để cướp giết những khách bộ hành.

Khi thấy bọn người Bà-la-môn dừng lại, tên tướng cướp liền mật sai một người đi dò xét rồi hẹn giờ cùng xông ra. Nhưng trong đám cướp ấy lại có một người, trước kia là bạn thân với người Bà-la-môn, và vì chỗ thân thiện, nên mới đến trước báo người Bà-la-môn rằng:

“Ông bạn nên biết, canh một, đêm nay sẽ có cướp đến. Tôi sợ lúc đó lộn xộn, sẽ làm phương tổn đến ông, nên mới đến trước báo cho ông hay. Vậy ông nên tìm cách một mình lánh xa đi, đừng để các bạn ông biết”.

Nghe xong, người Bà-la-môn ghen ngào, đau đớn. Muốn đem việc đó nói cho mọi người đồng hành biết, nhưng lại sợ họ giết hại người kia. Nếu họ giết hại, họ sẽ phải đọa vào ba đường ác, chịu

khổ vô cùng. Mà nếu cứ im đi, thì bọn cướp sẽ hại đồng bạn.

Nếu bọn cướp giết hại những người đồng hành, chúng cũng sẽ phải sa vào ba ngã ác, chịu các tội khổ. Thật là khó nghĩ! Sau một lúc phân vân, người Bà-la-môn tự quyết định rằng:

“Ta phải dùng phương tiện làm lợi ích cho chúng sinh, dù phải đọa vào ba đường ác, cũng là vì chúng sinh mà chịu khổ, chứ không phải vì bản thân.” Nghĩ xong, người Bà-la-môn liền cầm dao giết người kia đi, khiến các bạn đồng hành đều được bình an.

Khi ấy, mọi người sửng sốt, đồng thanh hỏi rằng:

“Xưa nay, ông vốn là người cao quý, hiền lương, tại sao hôm nay ông lại làm một việc cực ác như vậy?

Lúc đó, người Bà-la-môn quỳ gối chấp tay, lòng sinh hổ thẹn,

nói rằng:

Lẽ ra tôi không được làm ác, nhưng vì lợi ích của chúng sinh, và của các bạn, mà hôm nay tôi phải giết người.

Đồng bạn lại hỏi:

Ông tự ý giết người, chứ có lợi lạc gì cho chúng tôi đâu?

Người Bà-la-môn nói:

Đây là một tên cướp, định mưu hại các bạn. Vì các bạn mà tôi phải giết y, để các bạn được bình an trở về. Còn tội khổ phải đọa địa ngục, tôi sẽ xin chịu.

Bấy giờ năm trăm người, vừa mừng vừa sợ, đồng thanh nói rằng:

Ở đời không gì hơn mệnh sống, và không gì đáng sợ hơn cái

chết. Thế nên, hết thầy chúng sinh đều sẵn sàng bỏ cả vàng bạc, của báu, cho đến quốc thành, thê tử, hoặc cơm ăn, áo mặc để đổi lấy mệnh sống.

Nói xong, liền tự nghĩ rằng: “Người Bà-la-môn này, vì làm lợi ích cho chúng sinh, đã không sợ các nỗi thống khổ trong ba đường dữ. Ngày nay chúng ta nên ghi nhớ trọng ân và sẽ phải báo đền trọng ân ấy.”

Nghĩ như thế rồi, tất cả đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Nam-mô Đại Báo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,
Ma-ha-tát. *(3 lần)*

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Kinh Nhật Tụng trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án,

tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyên giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)**

**Tứ sanh, cửu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng cung đối Phật tiền thành tâm trì tụng đại bi thân chú cập ngọ thời công đức chuyên vì cầu an tập phước nghinh tường tiêu tai giải nạn.

Nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng tùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng con,... tội chướng báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, sớm thành tựu đại bi pháp ấn.

Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG